

Số: /QĐ-UBND

Gia Lai, ngày tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 158/2024/QH15 ngày 12 tháng 11 năm 2024 của Quốc hội về việc kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 09 tháng 12 năm 2024 của Tỉnh ủy về Nghị quyết Hội nghị lần thứ Mười tám Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVI về chỉ tiêu, nhiệm vụ năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 459/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XII tại kỳ họp thứ Hai mươi bốn về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025;

Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 233/TTr-SKHĐT ngày 24 tháng 12 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 cho các sở, ban, ngành, ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, các doanh nghiệp để triển khai thực hiện. Cụ thể:

(1) Tốc độ tăng tổng sản phẩm (GRDP): 6,67%.

- Ngành nông - lâm nghiệp - thủy sản tăng 4,15%.

- Ngành công nghiệp - xây dựng tăng 5,49%.

- Ngành dịch vụ tăng 9,26%.

- Thuế sản phẩm tăng 7,14%.

(2) Cơ cấu kinh tế:

- Ngành nông - lâm nghiệp - thủy sản: 30,46%.

- Ngành công nghiệp - xây dựng: 27,57%.

- Ngành dịch vụ: 38,1%.

- Thuế sản phẩm: 3,87%.

(3) GRDP bình quân đầu người: 75,69 triệu đồng/người.

(4) Số xã đạt chuẩn nông thôn mới: 09 xã.

- Số địa phương cấp huyện đạt chuẩn nông thôn mới: 05 địa phương¹.
- (5) Kim ngạch xuất khẩu: 850 triệu USD.
- (6) Kim ngạch nhập khẩu: 120 triệu USD.
- (7) Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn: 6.435 tỷ đồng.
- (8) Tổng vốn đầu tư toàn xã hội: 29.200 tỷ đồng.
- (9) Tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ: 66.500 tỷ đồng.
- (10) Tỷ lệ đô thị hóa: 30,51%.
- (11) Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên: 1,1%.
- (12) Số lao động được tạo việc làm mới: 27.200 người.
- (13) Tỷ lệ lao động qua đào tạo: 65%.
- (14) Tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều) còn 4,04%.
 - Mức giảm tỷ lệ hộ nghèo: 2,02%.
 - Mức giảm tỷ lệ hộ nghèo trong đồng bào dân tộc thiểu số: 3%.
 - Mức giảm tỷ lệ hộ nghèo đối với huyện nghèo Kông Chro: 5,2%.
- (15) Tỷ lệ trường đạt chuẩn Quốc gia: 71,84%.
 - Tỷ lệ trẻ em trong độ tuổi đi học mẫu giáo: 95%.
 - Tỷ lệ học sinh đi học đúng độ tuổi trung học cơ sở: 97%.
- (16) Tỷ lệ xã, phường, thị trấn đạt tiêu chí Quốc gia về y tế: 96,3%.
 - Số giường bệnh/vạn dân (không tính giường trạm y tế xã) đạt 28 giường.
 - Số bác sỹ/1 vạn dân: 09 bác sỹ.
- (17) Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế: 95%.
 - Tỷ lệ lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội: 22%.
- (18) Tỷ lệ che phủ rừng (kể cả cây cao su; trừ tỷ lệ che phủ của cây công nghiệp thân gỗ, cây trồng đa mục đích): 41,44%.
 - Diện tích trồng rừng trong năm: 8.000 ha.
- (19) Tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh: 98%.
- (20) Tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung: 81%.
- (21) Tỷ lệ chất thải sinh hoạt được thu gom và xử lý ở đô thị: 91,5%.

Điều 2.

1. Căn cứ vào chỉ tiêu kế hoạch này, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố, Giám đốc các doanh nghiệp, tổ chức thực hiện hoàn thành các nhiệm vụ kế hoạch năm 2025 đã được giao.

¹ Tổng số địa phương lũy kế.

2. Ủy quyền cho Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư thông báo các chỉ tiêu hướng dẫn để cụ thể hóa các chỉ tiêu kế hoạch do Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư; Giám đốc các sở; Thủ trưởng các ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch, Giám đốc các doanh nghiệp, chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Bộ KHĐT, Bộ Tài chính (b/c);
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh (b/c);
- Đoàn ĐBQH tỉnh (b/c);
- UB MTTQ Việt Nam tỉnh (p/h);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Website tỉnh;
- Lưu: VT, NC, KGVX, NL, CNXD, KTTH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Rah Lan Chung